**Phân tích 8 câu cuối trao duyên mẫu 3**

Dù chỉ là một trích đoạn ngắn từ “Truyện Kiều” nhưng “Trao duyên” đã góp phần thể hiện thành công những vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều và tài năng sáng tác của thiên tài Nguyễn Du. Đoạn trích là tiếng lòng tha thiết của Kiều về hoàn cảnh bi đát của gia đình, của phận mình và của tình yêu đầu đời đẹp đẽ. Đặc biệt, khi thể hiện nỗi xót xa của nàng Kiều cho duyên phận với chàng Kim, Nguyễn Du đã gây được ấn tượng trong tám câu thơ cuối đoạn trích:

“Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!
Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”

Trong việc cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên nói riêng hay toàn bộ đoạn trích nói chung, người đọc cần nắm được những nét chính về tác giả và tác phẩm.

Nguyễn Du (sinh năm 1765 – mất năm 1820) còn được người đời biết đến với tên chữ là Tố Như, hiệu Thanh Hiên. Thể hiện sự tự hào về Nguyễn Du, độc giả từ bao đời vẫn không ngớt lời ca ngợi vì đại thi hào đã có rất nhiều đóng góp cho nền văn học nước nhà.

Là người con của vùng đất Hà Tĩnh – vùng đất sản sinh biết bao nhân kiệt cho đất nước, Nguyễn Du nổi danh với các tác phẩm được sáng tác ở cả chữ Hán và chữ Nôm. Về chữ Hán, ông có những tập thơ nổi tiếng như: “Thanh Hiên tiền hậu tập”, “Nam trung tạp ngâm”, “Bắc hành tạp lục”. Còn về chữ Nôm, có thể kể đến một số tác phẩm như: “Truyện Kiều”, “Văn tế thập loại chúng sinh”, “Thác lời trai phường nón”…

Sở dĩ gặt hái được nhiều thành công trong sự nghiệp sáng tác là do Nguyễn Du đã dùng vốn sống của mình để phản ánh trong tác phẩm hiện thực cuộc đời, không chỉ vậy nhà thơ còn bộc lộ tấm lòng nhân đạo rất vĩ đại của ông. Thực chất những tác phẩm chữ Hán của ông là những dòng tự sự về cuộc đời đầy sóng gió, bi kịch của chính ông: những biến động dữ dội của một thời đại lịch sử trong giai đoạn từ cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX đã khiến gia đình sống đời lưu lạc, tan tác.

Sống trong xã hội đó, Nguyễn Du được tận mắt chứng kiến những ái ố của cuộc đời thông qua hình ảnh của những thân phận nhỏ bé phải chịu cảnh chèn ép tàn nhẫn, độc ác của các thế lực đen tối trong xã hội. Một cách tổng thể, người đọc có thể cảm nhận được không chỉ ở những tác phẩm chữ Hán mà trong toàn bộ sáng tác của Nguyễn Du đều hiển hiện rõ rệt tấm lòng chân thành của Nguyễn Du với cuộc đời.

Ông phản ánh hiện thực nhưng cốt là để bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với những kiếp người sống trong đau khổ triền miên. Trong những phận người mà Nguyễn Du thường viết về họ, ông rất quan tâm đến những người phụ nữ sống kiếp cầm ca, phải đem tài sắc làm thú vui cho người đời. Và một thành công lớn mà Nguyễn Du đã làm được ở những sáng tác của mình mà chúng ta không thể không nhắc tới là ông đã vượt lên một cách ngoạn mục những định kiến của xã hội phong kiến để nỗ lực khẳng định giá trị cao đẹp của con người.

Là một đoạn được trích từ “Truyện Kiều”, “Trao duyên” gồm 34 câu thơ. Đây là những câu thơ nằm ở vị trí từ câu 723 đến câu 756 trong kiệt tác tác phẩm. Đoạn trích hướng người đọc đến nhân vật trung tâm là Thúy Kiều trong một hoàn cảnh rất đỗi đặc biệt: Kiều phải bán mình cho Mã Giám Sinh để chuộc cha sau khi gia đình bị vu oan.

Trong đêm trước ngày phải xa gia đình để theo phường buôn phấn bán hương, Kiều đã nhờ em gái của mình là Thúy Vân thay Kiều trả nghĩa cho Kim Trọng; phần còn lại của đoạn trích là những dòng viết về tâm tư nỗi niềm của Thúy Kiều khi nghĩ về cuộc đời mình và khi nhớ đến Kim Trọng.

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy đây là những dòng tâm trạng đau khổ cùng cực của nàng Kiều sau khi Trao duyên

Sau khi đã nói hết nỗi lòng của mình với em gái, Kiều đã nhìn lại cuộc đời mình rồi đau đớn nhận ra sự thật phũ phàng là so với quá khứ thì hiện tại có một sự đối lập đến xót xa:

*“Bây giờ trâm gãy gương tan*
*Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!”*

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy trong câu thơ trên, việc Nguyễn Du đã sử dụng hình ảnh ước lệ “trâm gãy gương tan” đã mang lại sự biểu đạt rất hiệu quả. Thông qua hình ảnh ấy, tác giả đã cho thấy sự nhận thức sâu sắc của nàng Kiều về bi kịch hiện tại. Kiều bàng hoàng chua xót khi so với thời quá khứ – những năm tháng Kiều đã thật hạnh phúc với mối tình đầu đời như hoa như mộng, bây giờ còn lại chỉ là những đau đớn tủi phận khi biết bao nhiêu hẹn ước tươi đẹp trở thành hư vô.

“Trâm” và “gương” vốn tượng trưng cho những hình ảnh đẹp đẽ của người con gái đến tuổi để ý đến dung nhan của bản thân khi tình yêu gõ cửa trái tim. Nhưng những gì Kiều trân trọng, nâng niu để mong đến một ngày có thể cùng Trọng mãi mãi kề bên (để có thể hiện thực hóa những gì mà nàng và người yêu đã từng thề nguyền hẹn ước từ thời khắc “Kể từ khi gặp chàng Kim” – “Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề”) bỗng chốc chỉ trong phút giây, tai ương ập đến, tất cả những mong ước vỡ tan thành mây thành khói.

“Muôn vàn ái ân” không thể cân đo đong đếm ở miền ký ức thơ mộng có sự hiện diện của Thúy Kiều và Kim Trọng mà nàng nhắc đến ở câu thơ tiếp theo như càng làm tăng thêm sự đối lập so với những đau khổ mà nàng vừa nhắc đến ở câu thơ trước đó. Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy nhìn vào tình cảnh của Kiều để thấy những gì mà nàng phải chịu đựng ở độ tuổi xuân sắc lẽ ra vốn vẫn còn được sống trong vòng tay yêu thương, bảo bọc của mẹ cha mới thấy thương, thấy xót hơn cho nàng.

Không chỉ bản thân Kiều mà ngay cả người đọc cũng không khỏi lo lắng, hoang mang cho những tháng ngày sắp tới mà Kiều phải vượt qua. Đối chiếu giữa thực tại và một thời đã xa, đau khổ có dâng trào thành từng dòng nước mắt thì Kiều cũng không thể làm nó trở về trạng thái bình yên xưa cũ, thế nên nàng chỉ còn có thể ngậm ngùi để tìm cách an ủi, động viên chính mình và người yêu:

*“Trăm nghìn gửi lạy tình quân*
*Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!”*

Nói ra những lời ấy, Kiều thật mong Trọng cũng chấp nhận cho duyên tình giữa chàng và Kiều chỉ là những ký ức ngắn ngủi dù tươi đẹp biết bao. Cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy rằng khi cậy nhờ em “xót tình máu mủ thay lời nước non” mà giúp nàng giữ duyên, Kiều cũng đã rất thành khẩn khi bảo em “ngồi lên” để mình “lạy”, giờ đây, lại thêm một lần thành khẩn, nhưng Kiều gửi cái “lạy” tạ lỗi đến một người rất quan trọng với nàng là chàng Kim. Từng lời nói, từng hành động của Kiều được thể hiện trong thơ đã giúp hiện hữu ở trang viết của Nguyễn Du hình ảnh người con gái mang nặng nghĩa tình với mối tình dang dở nhưng không có cách nào cứu vãn nó.

Cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên trong hai câu thơ tiếp theo, dường như Nguyễn Du đã tạo cơ hội đã Kiều có thể trút hết nỗi lòng mà khóc nức nở cho thân phận của mình:

*“Phận sao phận bạc như vôi*
*Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”*

Có lẽ từ đầu buổi “trao duyên” đến thời điểm thổn thức trong tiếng khóc nàng, Kiều đã rất cố gắng để kìm giữ hết sức có thể để bình tĩnh nói cho trọn vẹn điều nàng mong muốn. Đến khi nhận mong muốn em gái thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng có lẽ đã được chấp thuận, rồi nàng cẩn thận dặn dò Thúy Vân, Thúy Kiều mới cho phép bản thân mình có thể thương xót cho nàng một cách thành thật nhất, tự nhiên nhất.

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy Kiều tự ý thức được một điều là số phận của nàng không khác gì màu vôi bạc. Trước đây, khi Kiều được sống êm đềm trong mái ấm gia đình, Kiều có thể chưa bao giờ tưởng tượng ra được viễn cảnh ê chề giống như ngày hôm nay Kiều chứng kiến. Nhưng thật lòng mà nói, chắc ngay cả tưởng tượng, Kiều cũng không hẳn tưởng ra những đau khổ phũ phàng lại ập đến cuộc đời mình nhanh vội như vậy, nhanh đến mức Kiều còn chưa kịp trải đời để có thể ứng phó.

Thế nên Kiều phải đối diện với nó trong bàng hoàng và sự hoang mang tột độ. Rồi nỗi đau cứ thế mà tăng lên thêm mãi khi Kiều còn nhận thấy một tương lai mù mịt, tăm tối không biết sẽ như thế nào. Cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy rằng Kiều cảm nhận được đó là một tương lai “nước chảy hoa trôi lỡ làng”. Tháng ngày sắp tới mờ mịt và có lẽ với Kiều, những gì còn lại sau những đau thương đầu đời có lẽ chỉ là những hình ảnh thân thương, quý giá về gia đình, người yêu mà Kiều lưu lại trong trí.

Cuối cùng, nỗi đau khổ, tuyệt vọng cứ tuôn trào mạnh mẽ thành tiếng gọi người yêu đầy tha thiết nhưng lại đau đến xé lòng:

*“Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!*
*Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”*

Mỗi một thanh âm về tiếng gọi người yêu mà Kiều thốt lên chắc hẳn cũng là ngần ấy lần nàng quặn thắt tâm can mà đau đớn xót xa. Những từ diễn tả sự xót xa tủi phận cứ liên tiếp xuất hiện và được xâu lại thành chuỗi: “ngắn ngủi”, “lỡ làng”, “thôi thôi”, “Kim lang”, “phận sao phận” đã tạo thành những cơn sóng của đau thương ồ ạt bủa vây lấy người con gái đáng thương mà nàng đã gắng hết sức không để cho nó quật ngã.

Thế nhưng, có lẽ sức người có hạn, gắng gượng bao nhiêu nàng cũng không thể che giấu đi những tổn thương mà nàng đang gánh chịu. Vậy nên cố gắng cuối cùng của sự gắng gượng chính là tiếng gọi Kim Trọng để rồi sau đó, nàng nhận lỗi và nói lời tạ từ với Trọng, đó cũng là lời tự trách bản thân mình trong day dứt, dằn vặt.

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, người đọc cũng thấy tiếng kêu thốt lên ấy đã hòa trong tiếng nấc thể hiện Kiều thương mình nhưng nhiều hơn cả là sự xót xa dành cho chàng Kim. Trong sự tan vỡ của tình yêu của hai người, Kiều nhận hết trách nhiệm, lỗi lầm về mình và tự gán cho mình là kẻ phụ bạc. Việc Kiều lấy hết can đảm để thốt lên lời thú nhận đó đã làm hiện lên ở nàng những vẻ đẹp đáng trân trọng.

Đó là vẻ đẹp của người con gái rất đỗi cao thượng trong tình yêu, dẫu bị hoàn cảnh xô đẩy, dồn đuổi đến cùng đường để đưa ra quyết định tưởng chừng không thể đau xót hơn nữa – quyết định bán mình. Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy Kiều vẫn xem mình là người đáng phê phán vì đã phụ bạc một tình yêu tuy mới chớm nở nhưng đã rất đậm sâu. Đó chính là phẩm chất đáng quý nơi Kiều khiến ta mỗi lúc mỗi yêu quý nàng hơn.

Nhìn tổng thể khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy Nguyễn Du đã nêu bật lên sự tha thiết, trân trọng của Thúy Kiều đối với tình yêu thông qua hành động “trao duyên”. Cũng bằng cách thể hiện đó, Nguyễn Du đã bộc lộ rõ những vẻ đẹp ở phẩm chất của người con gái đầu lòng họ Vương: vừa là một mẫu người nêu gương đạo đức khi lấy chữ hiếu làm đầu, vừa là một hình ảnh nữ nhân lý tưởng khi có ý thức và nỗ lực hết mình để thể hiện thái độ trân trọng, nâng niu dành cho tình yêu đích thực của mình.

Bên cạnh những nội dung đã điểm qua ở trên, điều làm nên sự thành công trong việc chuyển tải những thông điệp mà tác giả gửi gắm còn nằm ở nghệ thuật của đoạn trích. Trong đoạn trích này, Nguyễn Du đã vận dụng thật hiệu quả nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật để làm nổi bật ở nhân vật những phẩm chất đáng trọng. Bên cạnh đó, khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy tài năng của đại thi hào Nguyễn Du trong việc lựa chọn hình thức độc thoại nội tâm để bộc bạch những tâm tư cùng với nỗi niềm chất chứa trong lòng của nàng Kiều.

Như vậy, với những ý nghĩa về nội dung và giá trị về nghệ thuật nói trên, đoạn trích “Trao duyên” nói chung và tám câu thơ cuối đoạn trích nói riêng đã giúp cho người đọc có thể phần nào đồng cảm và thấu hiểu cho nỗi lòng của nhân vật Thúy Kiều. Đó cũng là tình cảm dành cho những kiếp nữ nhân tài hoa nhưng bị sự cay nghiệt của số phận dồn ép đến tận cùng. Tuy nhiên, phải thừa nhận một điều rằng dù cho tình cảnh có ngang trái, éo le đến nhường nào, ở họ vẫn toát lên những vẻ đẹp đáng quý.